Ngày soạn: 12/09/2023

**Tiết : 02**

**ÔN TẬP ĐẦU NĂM**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Ôn tập và nhớ lại một số kiến thức hóa học cơ bản đã học ở lớp 8 vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập thường gặp.

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng viết PTPƯ, kỹ năng các bài tập định tính và định lượng .

**3. Thái độ**

- Giúp các em yêu thích môn học và vận dụng kiến thức vào trong cuộc sống.

**4. Năng lực cần hướng đến:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học.

- Năng lực tính toán

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn Hóa học.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT, HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp, kỹ thuật dạy học:

+ Hoạt động nhóm.

+ Phương pháp vấn đáp, tìm tòi.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, cả lớp.

**III. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**1.Giáo viên:**

- Hệ thống các kiến thức học ở lớp 8, tivi, máy tính.

- Bài tập vận dụng.

**2. Học sinh :** Ôn lại kiến thức trọng tâm đã học.

**IV.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Khởi động (1’)** | |
| -GV: hôm nay cô và các em tiếp tục ôn lại các kiến thức lớp 8 để vận dụng và học trong chương trình lớp 9 này nhé. | -HS: chú ý lắng nghe |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2. Nghiên cứu, hình thành kiến thức**  **Ôn tập các khái niệm cơ bản và các nội dung lý thuyết cơ bản (10’)**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh ôn lại kiến thức đã học  **b. Phương thức dạy học:** đàm thoại- vấn đáp kết hợp hoạt động cá nhân  **c. Sản phẩm dự kiến**: Giúp học sinh ôn lại kiến thức đã học lớp 8  **d. Năng lực hướng tới:** giải quyết vấn đề. | | | |
| - GV: Tổ chức thảo luận nhóm: Yêu cầu các nhóm hệ thống lại các công thức thường dùng làm bài tập.  - GV: Yêu cầu đại diện nhóm trình bày trên bảng.  - GV: Nhận xét, chốt kiến thức. | - HS: Thảo luận nhóm và ghi các công thức ra giấy.  - HS: Các công thức thường dùng. | Các công thức: | |
| **Hoạt động 3. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức vừa học xong, giải quyết câu hỏi phần khởi động.  **Phương thức dạy học:** PP nêu và giải quyết vấn đề  **Sản phẩm đạt được**: Ôn lại một số dạng bài tập cơ bản ở lớp 8  **Năng lực hướng tới:** năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề | | | |
| - GV: Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập:  BT1:Hòa tan 28g Fe bằng dung dịch HCl 2M vừa đủ.  a. Tính thể tích HCl cần dùng.  b. Tính nồng độ mol của dung dịch thu được sau phản ứng (coi thể tích dung dịch thu được sau phản ứng không thay đổi đáng kể so với thể tích HCl)  Gọi học sinh trình phân tích đề và trình bày cách làm.  GV chốt kiến thức: Làm theo các bước:  + Tính số mol của Fe.  + Dựa vào PTHH để tìm số mol của chất cần tìm.  + Tính thể tích, nồng độ dung dịch.  - GV chốt kiến thức.  BT 2:  a) Công thức tính nồng độ phần trăm của dung dịch là gì?  b) Nếu hòa tan 25gam NaCl vào 75gam nước. Tính nồng độ phần trăm của dung dịch thu được.  - Gọi học sinh trình phân tích đề và trình bày cách làm. Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV chốt kiến thức  BT 3:  Trộn 2 lít dung dịch rượu êtylic có nồng độ 1M, vào 3 lít dung dịch rượu êtylíc có nồng độ 2M. Tính nồng độ mol của dung dịch rượu êtylíc sau khi pha trộn.  - Gọi học sinh trình phân tích đề và trình bày cách làm. Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV chốt kiến thức.  - GV:hướng dẫn hs và yêu cầu hs lên bảng trình bày  BT 4:  Từ muối CuSO4 , nước cất và những dụng cụ cần thiết, tính tổng giới thiệu cách pha chế 200gam dung dịch CuSO4 15%. | - HS: Lắng nghe và làm theo hướng dẫn.  - HS: lên bảng làm.  - Lắng nghe, ghi bài.  - HS: Lắng nghe và làm theo hướng dẫn.  - HS: lên bảng làm.  - Lắng nghe, ghi bài.    - HS: Lắng nghe và làm theo hướng dẫn.  - HS: lên bảng làm.  - Lắng nghe, ghi bài.  - HS: Lắng nghe và làm theo hướng dẫn.  - HS: lên bảng làm.  - Lắng nghe, ghi bài. | | **BT1:**      Theo phương trình:    + Thể tích dung dịch HCl cần dùng là :  CM = n/V => V = n / CM  = 1/2 = 0,5 (l)  + Nồng độ của dung dịch sau phản ứng:    BT 2:  a)Nồng độ phần trăm của dung dịch cho ta biết số gam chất tan có trong 100gam dung dịch.  b)  Ta có: mdd = mct + mdm  = 25 + 75 = 100 (gam)  -Áp dụng công thức :  C% = mct x 100%/ mdd  = (25x 100%):100 = 25%  -Vậy nồng độ phần trăm của dung dịch thu được là 25%.    BT 3  Ap dụng công thức  \*n1 = CM(1) x V1  = 1 x 2 = 2 (mol)  \*n2 = CM(2) x V2  = 2 x 3 = 6 (mol)  \*nmới = n1  + n2  = 2 + 6 = 8 (mol)  V ( mới ) = V1 + V2  = 5 ( lít )  \*CM ( mới ) = 8: 5= 1,6 (M).  -Vậy nồng độ mol của dung dịch rượu êtylic sau khi pha trộn là 1,6( M ).  BT4: \* Tính tổng:  - Khối lượng chất tan CuSO4 l:  m CuSO4 = 15 x 200 / 100 = 30 (gam)  - Khối lượng dung mơi l: 200 – 30 170 (gam) nước.  \* Cách pha chế: Cân lấy 30 gam CuSO4 cho vo cốc có dung tích 250 ml. Sau đó đong lấy 170ml nước cất rồi đổ dần vo cốc khuấy nhẹ đều cho tan hết. Ta được 300ml dung dịch CuSO4 15%. |

**V. TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC (1’)**

**1. Tổng kết**

**2**. **Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn lại kiến thức ở lớp 8 thật kĩ.

- Chuẩn bị chủ đề Oxit

Tiết 1: “ **Tính chất hoá học của oxit – phân loại oxit” .**